

Số: 196/L /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc
trong phong trào thi đua “Thu, nộp và quản lý ngân sách nhà nước”
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

*Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng
Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định
số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh quy định thi đua, khen thưởng phong trào thi đua “Thu, nộp và
quản lý ngân sách nhà nước” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024 - 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 312/TTr-SNV ngày
31/5/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thưởng
theo quy định cho 57 tập thể, 01 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào
thi đua “Thu, nộp và quản lý ngân sách nhà nước” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
năm 2024 (có danh sách và mức thưởng cụ thể kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ,
Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VII; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
có liên quan và tập thể, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Sở Nội vụ, Ban TĐKT tỉnh;
 - Lưu: VT, NC.
- Huyenntt\TĐKT\Quyếtđinh145 /

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Bình

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quyết định số: 11 /QĐ-UBND ngày 11 /6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TS	TT	Tên tập thể, cá nhân	Tiền thưởng (đồng)
I		Tập thể	
		Cơ quan quản lý nguồn thu	
1	1	Phòng Quản lý Ngân sách, Sở Tài chính	7.020.000
2	2	Phòng Quản lý Giá và Doanh nghiệp, Sở Tài chính	7.020.000
3	3	Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện Đại Từ	7.020.000
4	4	Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện Phú Lương	7.020.000
5	5	Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện Phú Bình	7.020.000
6	6	Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 02, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên (nay là Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 01, Chi cục Thuế khu vực VII)	7.020.000
7	7	Chi cục Thuế khu vực Phổ Yên - Phú Bình, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên (nay là Đội Thuế liên huyện Phổ Yên - Phú Bình, Chi cục Thuế khu vực VII)	7.020.000
8	8	Chi cục Thuế khu vực Sông Công - Đại Từ, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên (nay là Đội Thuế liên huyện Sông Công - Đại Từ, Chi cục Thuế khu vực VII)	7.020.000
9	9	Chi cục Thuế khu vực Đồng Hỷ - Võ Nhai, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên (nay là Đội Thuế liên huyện Đồng Hỷ - Võ Nhai, Chi cục Thuế khu vực VII)	7.020.000
10	10	Kho bạc Nhà nước Phú Bình, Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên (nay là Phòng Giao dịch số 01, Kho bạc Nhà nước khu vực VII)	7.020.000
11	11	Kho bạc Nhà nước Đồng Hỷ, Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên (nay là Phòng Giao dịch số 02, Kho bạc Nhà nước khu vực VII)	7.020.000
12	12	Kho bạc Nhà nước Định Hóa, Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên (nay là Phòng Giao dịch số 03, Kho bạc Nhà nước khu vực VII)	7.020.000
		Doanh nghiệp	
13	1	Công ty TNHH Samsung Electro - Mechanics Việt Nam	7.020.000
14	2	Công ty TNHH Trina Solar Wafer (Viet Nam)	7.020.000

TS	TT	Tên tập thể, cá nhân	Tiền thưởng (đồng)
15	3	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Yên Bình	7.020.000
16	4	Công ty TNHH Shin Hwa Contech Vina	7.020.000
17	5	Công ty TNHH Tập đoàn Huali Việt Nam	7.020.000
18	6	Công ty TNHH Toyota Thái Nguyên	7.020.000
19	7	Công ty TNHH Một thành viên Diesel Sông Công	7.020.000
20	8	Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	7.020.000
21	9	Công ty Than Núi Hồng - VVMI, Chi nhánh Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	7.020.000
22	10	Công ty Cổ phần Cơ khí 3-2 Thái Nguyên	7.020.000
23	11	Công ty Cổ phần Khai thác đá vôi và Vật liệu xây dựng	7.020.000
24	12	Công ty Cổ phần Đá ốp lát và Vật liệu xây dựng	7.020.000
25	13	Chi nhánh nhà máy sản xuất Vật liệu chịu lửa MgO-C, Công ty Cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên	7.020.000
26	14	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bắc Thái	7.020.000
27	15	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Techxtra	7.020.000
28	16	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	7.020.000
29	17	Công ty TNHH Một thành viên Chuyển phát nhanh Thuận Phong, Chi nhánh Thái Nguyên	7.020.000
30	18	Công ty TNHH Thương mại Phúc Thịnh An	7.020.000
31	19	Hợp tác xã Chè Hảo Đạt	7.020.000
32	20	Công ty TNHH Long Khánh	7.020.000
33	21	Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Gia Thái Nguyên	7.020.000
34	22	Công ty Cổ phần Giao thông Bình Nguyên	7.020.000
35	23	Công ty Cổ phần Dịch vụ Mạnh Hải	7.020.000
36	24	Công ty Cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới Thái Nguyên	7.020.000
37	25	Công ty TNHH Lancer Media	7.020.000
38	26	Công ty TNHH Vật liệu chịu lửa Trung Lương	7.020.000
39	27	Công ty TNHH Âm thanh ánh sáng Việt Dũng	7.020.000

TS	TT	Tên tập thể, cá nhân	Tiền thưởng (đồng)
40	28	Công ty Cổ phần Thương mại An Nam	7.020.000
41	29	Công ty TNHH Thương mại Bảo Minh	7.020.000
42	30	Công ty TNHH Thaco Auto Thái Nguyên	7.020.000
43	31	Công ty TNHH Anfast 168	7.020.000
44	32	Công ty Cổ phần Tori Việt Nam	7.020.000
45	33	Công ty TNHH Hải Bình	7.020.000
46	34	Công ty TNHH Trà Phúc Lâm	7.020.000
47	35	Công ty TNHH SXTM Lâm sản Hưng Thịnh Phát	7.020.000
48	36	Doanh nghiệp Tư nhân Yến Hùng	7.020.000
49	37	Công ty Cổ phần Hải Đăng	7.020.000
50	38	Công ty TNHH Một thành viên Tân Khánh	7.020.000
51	39	Hợp tác xã Dịch Vụ vận tải Chuyên Đức	7.020.000
52	40	Công ty TNHH Dương Minh Quang	7.020.000
53	41	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tấn Đức	7.020.000
54	42	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Quỳnh Trang	7.020.000
55	43	Công ty Cổ phần TM&DV Hưng Phát Việt Nam	7.020.000
56	44	Công ty TNHH Chất lượng kỹ thuật Win Win	7.020.000
57	45	Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ Nguyễn Tuấn	7.020.000
II		Cá nhân	
58	1	Ông Bùi Xuân Khoa, Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 2, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên (nay là Chi cục Thuế khu vực VII)	3.510.000
Tổng số tiền thưởng: 403.650.000 đồng. (Bằng chữ: Bốn trăm linh ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)./.			